TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Chạc.
2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T - Sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị G, sinh năm 1962; gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Đỗ Thị D, sinh năm 1987, hiện đang ở xã N, huyện N; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Vũ Văn T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/8/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn C - Sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm

1954; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Văn C bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/8/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

3. Trần Văn D1 - Sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Lại Thị L, sinh năm 1968; gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1998, hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 01 con sinh năm 2019. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Trần Văn D1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/8/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Trần Văn S, sinh năm 1973; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 03 tháng 8 năm 2023, Vũ Văn T và Trần Văn D1 đến nhà Nguyễn Văn C chơi. Đến trưa C bảo T và D1 ở lại ăn cơm cùng bố con C. Sau khi ăn xong T rủ C và D1 góp tiền để đi mua ma túy đá về cùng sử dụng. C và D1 mỗi người đưa cho T 100.000 đồng; T bỏ ra 300.000 đồng và điều khiển xe máy đi sang khu vực bãi biển T, huyện H mua của một người thanh niên 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng mang về phòng ngủ của C để cả ba cùng sử dụng. T lấy một ít ma túy đã mua bỏ vào cóng thủy tinh có trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy do C chuẩn bị từ trước rồi dùng bật lửa ga hơ nóng phần cóng cho ma túy nóng chảy tạo thành khói rồi T dùng ống hút ở bộ dụng cụ hít lấy khói, sau đó C, D1 lần lượt sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên mặt bàn kê ở góc tây bắc phòng ngủ của Nguyễn Văn C 01 gói nhỏ vỏ nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cóng thủy tinh không màu bên trong còn bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M); 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp, thân có đục một lỗ nhỏ, gắn ống hút nhựa không màu; 01 bật lửa ga màu đỏ không có nhãn hiệu. Thoại, C, D1 khai nhận là gói ma túy đá và dụng cụ do cả ba sử dụng nhưng chưa hết. Thu

giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động VIVO NEX3 màu đen; của Trần Văn D1 01 điện thoại di động REDMI màu đen; của Vũ Văn T 01 điện thoại di động OPPO màu đen và 01 xe máy đã cũ không yếm, đèn, không biển kiểm soát nhãn hiệu MAJESTY. (*Bút lục số: 5-8, 37, 64-77, 104-116, 128-132, 147-159*).

Tại bản kết luận giám định số 1226/KL-KTHS ngày 08/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ ni lông màu trắng và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 cóng thủy tinh màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M là 0,152 gam + 0,097 gam = 0,249 gam. (*Bút lục số: 18-19*)

Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1, niêm phong ký hiệu lần lượt từ A1 đến A3 để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1227/KL-KTHS ngày 08/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: Đều tìm thấy chất Methamphetamine trong 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định. (*Bút lục số: 23*)

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C và Trần Văn D1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C và Trần Văn D1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Vũ Văn T giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Văn C và Trần Văn D1 là đồng phạm với vai trò giúp sức; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, và Điều 58 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Văn D1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Xử phạt Vũ Văn T từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù; Xử phạt Nguyễn Văn C từ 7 (bảy)năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù; Xử phạt Trần Văn D1 từ 7 (bảy)năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề

nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 1226/KL-KTHS và 01 túi niêm phong số 1227/KL-KTHS phòng K Công an tỉnh hoàn trả sau giám định; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp, thân có đục một lỗ nhỏ, gắn ống hút nhựa không màu; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng không có nhãn hiệu không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 03 điện thoại di động các loại thu giữ của Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo; Đối với 01 xe máy đã cũ không yếm, đèn, không đeo biển kiểm soát nhãn hiệu MAJESTY, quá trình điều tra xác định là xe của Vũ Văn T mang biển kiểm soát 18F1-7737, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C và Trần Văn D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vũ Văn T, bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Trần Văn D1 đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng

15 giờ 30 phút, ngày 03/8/2023, Vũ Văn T rủ Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Cảnh, D1 đồng ý và góp mỗi người 100.000 đồng, T bỏ ra 300.000 đồng và trực tiếp đi mua ma túy mang về sử dụng tại phòng ngủ của Nguyễn Văn C, ở đội A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của các T, C, D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vai trò đối với các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Vũ Văn T là người khởi xướng, rủ C, D1 góp tiền bỏ số tiền nhiều hơn và trực tiếp đi mua ma túy; nên bị cáo T, xếp ở vị trí, vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn D1 là đồng phạm giúp sức (đều góp số tiền như nhau) xếp vai trò như nhau trong vụ án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 đều có nhân thân tốt. Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình khó khắn bị cáo là lao động duy nhất (vợ chồng đã ly hôn, hiện đang phải nuôi mẹ già và con chưa đủ 18 tuổi, được chính quyền xã N xác nhận) vì vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn D1 đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, được Bộ Tư lệnh vùng 4 Hải quân tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; bố đẻ bị cáo D1 là ông Trần Văn h được Chủ tịch nước thưởng huân chương chiến công hạng nên bị cáo D1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt: Từ phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Vũ Văn T là người đã khởi xướng góp số tiền nhiều hơn và trực tiếp đi mua ma túy; nên bị cáo T, xếp ở vị trí, vai trò thứ nhất trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo C và D1 mới đủ tính răn đe. Các bị cáo Nguyễn Văn C và Trần Văn D1 là đồng phạm giúp sức như nhau vì vậy cần áp dụng hình phạt thấp hơn bị cáo T.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

[8.1] Đối với 03 điện thoại di động các loại thu giữ của Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8.2] Đối với 01 xe máy đã cũ không yếm, đèn, không đeo biển kiểm soát nhãn hiệu MAJESTY, quá trình điều tra xác định là xe của Vũ Văn T mang biển kiểm soát 18F1-7737, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước.

[8.3] Đối với 01 phong bì niêm phong số 1226/KL-KTHS và 01 túi niêm phong số 1227/KL-KTHS phòng K Công an tỉnh hoàn trả sau giám định; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp, thân có đục một lỗ nhỏ, gắn ống hút nhựa không màu; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng không có nhãn hiệu không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.4] Đối với 0,152 gam Methamphetamine thu giữ trên mặt bàn kê ở góc tây bắc phòng ngủ của Nguyễn Văn C, các đối tượng đều khai nhận mua về để cả ba cùng sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt nên không xử lý đối với T, C, D1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8.5] Đối với người bán ma túy cho Vũ Văn T ngày 03/8/2023 tại khu vực bãi biển T, hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[9] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn D1 áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

2. Xử phạt Vũ Văn T 7(bảy) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

3. Xử phạt Nguyễn Văn C 7(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

4. Xử phạt Trần Văn D1 7(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

5. Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động VIVO NEX3 màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn D1 01 điện thoại di động REDMI màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 điện thoại di động OPPO màu đen.

+ Tịch thu bán hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy đã cũ không yếm, đèn, không đeo biển kiểm soát nhãn hiệu MAJESTY của Vũ Văn T liên quan đến hành vi phạm tội. (Quá trình điều tra xác định là xe mang biển kiểm soát 18F1-7737).

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 1226/KL-KTHS và 01 túi niêm phong số 1227/KL-KTHS phòng K Công an tỉnh hoàn trả sau giám định; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp, thân có đục một lỗ nhỏ, gắn ống hút nhựa không màu; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng không có nhãn hiệu không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, ngày 07/11/2023.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn D1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- UBND xã N;
- Các bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.